

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2019/HSST

Ngày: 27/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Ngọc Trao

Ông Nguyễn Văn Ngọc

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lương Thị Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Nhựt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Hiệp Phước, huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trọng S, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1990 tại tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Chỗ ở hiện nay: khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng N (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Hồng P và có 01 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/8/2019. Bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 29 tháng 02 năm 1996 tại Thành phố Hải Phòng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu 3, thị trấn T, huyện T, TP. Hải Phòng. Chỗ ở hiện nay: khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1932 và bà Nguyễn Thị C (đã chết). Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/8/2019. Bị cáo có mặt.

- Người làm chứng: Chị Phạm Thị D, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ tạm trú: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Nguyễn Trọng S và bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 01/8/2019, Nguyễn Trọng S đang uống rượu với bạn tại quán Thiên Trang thì có Nguyễn Văn T ngồi bàn kế bên qua bàn S nói “Tí nhậu xong đi chơi tí không” (ý muốn rủ đi hát karaoke và sử dụng ma túy), S không nói gì. Sau đó, T quay lại bàn uống rượu tiếp. Đến 02 giờ ngày 01/8/2019, T về phòng trọ của bạn và tiếp tục gọi điện cho S rủ S đi “bay” (tức là rủ đi hát karaoke và sử dụng ma túy), S đồng ý. Sau đó, S điều khiển xe ô tô taxi biển kiểm soát 30F-459.27 đi đến khu vực chợ mới Long Thành, huyện Long Thành gặp nam thanh niên hỏi mua 05 viên ma túy tổng hợp với giá 300.000đ/viên và 03 gói ma túy khay với giá 1.000.000đ/gói, tổng số tiền mua ma túy hết 4.500.000đ. S điều khiển xe taxi quay lại quán Thiên Trang chờ Phạm Thị Đào rồi chạy đến phòng trọ của bạn T tại xã L, huyện N để đón T. Cả 03 người đi đến quán Karaoke Phúc Anh thuộc xã Long Thọ để hát và sử dụng ma túy. Khoảng 03 giờ cùng ngày, cả 03 đến quán trên và thuê phòng số 06 để hát Karaoke, lúc này S lấy số ma túy mới mua đặt trên bàn để sử dụng. S lấy một viên kẹo màu cam bẻ ra hai phần, S đưa nửa viên cho Đào sử dụng, còn nửa viên S sử dụng bằng cách nuốt trực tiếp vào miệng. Sau đó, S tiếp tục lấy ra một phần ma túy khay (từ gói nhỏ S mua) để lên một chiếc đĩa và dùng bật lửa nung nóng để sử dụng, số ma túy khay còn dư S hàn kín lại cất giữ để sử dụng lần sau. Riêng Nguyễn Văn T đi qua phòng bên cạnh gặp một thanh niên lạ mặt là khách đi hát tại quán, người thanh niên hỏi T có mua đồ chơi không (ý muốn hỏi mua ma túy sử dụng không), T đồng ý mua 03 viên ma túy tổng hợp với giá 300.000đ/viên và 04 gói ma túy khay với giá 1.000.000đ/gói, tổng số tiền T mua hết 4.900.000đ. Mua ma túy xong, T quay lại phòng số 06 và để ma túy mới mua lên bàn cho ai sử dụng thì tự lấy sử dụng. T lấy một viên ma túy tổng hợp cho vào ly nước coca để uống. Cả 03 người hát và sử dụng ma túy đến 06 giờ cùng ngày, T và S tính tiền ra về. Lúc này, S cất 04 viên ma túy tổng hợp và 03 gói ma túy bỏ vào trong vỏ thuốc hiệu Caraven và cất giấu vào người, còn T cất 02 viên ma túy tổng hợp và 04 gói ma túy khay vào người.

Khi ra về, S lái xe taxi và để gói thuốc hiệu Caraven chứa ma túy tại hộc cánh cửa của tài xế, Đào ngồi ở hàng ghế phía trước bên phải. T ngồi ở hàng ghế phía sau bên phải để đi về thị trấn H, nhưng khi đi đến đường Nguyễn Ái Quốc thuộc khu công nghiệp Nhơn Trạch 3 thì bị Tổ tuần tra Cảnh sát 113 Công an huyện N ra hiệu dừng xe kiểm tra và phát hiện 01 gói thuốc hiệu Caraven để tại vị trí cánh cửa trước bên trái tại vị trí lái xe) bên trong chứa 04 viên ma túy tổng hợp và 03 gói ma túy khay và được S khai nhận S mua ma túy này để sử dụng. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ tại vị trí cửa sau bên phải, vị trí T ngồi có 01 gói nylon, bên trong chứa 02 viên ma túy tổng hợp và 04 gói ma túy khay được T khai nhận số ma túy khay này do T mua để sử dụng. Sau đó tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Trọng S và Nguyễn Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật vụ án gồm:

- + 04 viên nén màu cam hình chữ nhật và 03 gói nylon hàn kín, kích thước 2 x 3cm, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng thu giữ của Nguyễn Trọng S.

- + 02 viên nén màu xanh nhạt có in chữ EA7 và 04 gói nylon hàn kín, kích thước 2 x 3cm, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T.

- + 01 vỏ gói thuốc hiệu Caraven.

- + Số tiền 5.370.000đ (trong đó thu giữ của S là 4.370.000đ và thu giữ của T 1.000.000đ).

- + 01 điện thoại Iphone 6 của Nguyễn Trọng S, 01 điện thoại Nokia màu đen xám của Nguyễn Văn T.

- + 01 xe ô tô taxi, nhãn hiệu Nissan, biển kiểm soát 30F-459.27. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn M.

Tại bản kết luận giám định số 810/KLGD-PC09 ngày 08/08/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

- + Mẫu viên nén màu cam hình chữ nhật có in hình bông hoa được niêm phong (ký hiệu M1-1) thu giữ của Nguyễn Trọng S gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 1,4701gam, loại MDMA.

- + Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong (ký hiệu M1-2) thu giữ của Nguyễn Trọng S gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0.9327gam, loại Ketamine.

+ Mẫu viên nén màu xanh nhạt hình tam giác có chữ EA7 được niêm phong (ký hiệu M2-1) thu giữ của Nguyễn Văn T gửi đến giám định có khối lượng là 0,4292 gam loại Acetaminofen, cafeine (không thuộc danh mục chất ma túy và tiền chất ma túy ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

+ Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong (ký hiệu M2-2) thu giữ của Nguyễn Văn T gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,3661 gam, loại Ketamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo S và T đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 96/CT.VKS-NT ngày 04/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo S từ 24 đến 36 tháng tù; áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo T từ 16 đến 18 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Trọng S và Nguyễn Văn T không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo S tại phiên tòa: Bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình là sai, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo T tại phiên tòa: Bị cáo biết ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Trọng S và Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 06 giờ 00 phút, ngày 01/8/2019, tại đường Nguyễn Ái Quốc thuộc khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, huyện N, bị cáo Nguyễn Trọng S đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 1,4701gam ma túy loại MDMA và 0,9327gam ma túy loại Ketamine; bị cáo Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 1,3661gam ma túy loại Ketamine thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố để kết luận bị cáo Nguyễn Trọng S và Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đối với bị cáo S tàng trữ 02 loại chất ma túy là MDMA và Ketamine nên bị truy tố theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); đối với bị cáo T tàng trữ trái phép 1,3661gam ma túy loại ketamine nên bị truy tố theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy; làm lan tràn tệ nạn xã hội nghiện ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích sử dụng ma túy mà bị cáo xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả xảy ra. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, bị cáo khai không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa, bị cáo S và bị cáo T tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về xử lý vật chứng: Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy gói ma túy còn lại sau giám định và 01 vỏ bao thuốc.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng S số tiền 4.370.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng nhạt.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 1.000.000đ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen xám.

Đối với 02 người đàn ông đã bán ma túy cho S và T do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với Phạm Thị D là người sử dụng trái phép chất ma túy nên đã bị Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo S và T, mỗi bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trọng S** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng S 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2019.

2. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2019.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy gói niêm phong số 810/PC09-GĐMT ngày 08/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 01 vỏ gói thuốc hiệu Caraven.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng S số tiền 4.370.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng nhạt.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 1.000.000đ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen xám.

(Các vật chứng nêu trên đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện N lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/11/2019).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo S và T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện N;
- Nhà tạm giữ huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lâm